

Bản án số: 233/2023/HS-PT

Ngày: 05-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 và 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 178/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo **Lê Kim Đ.** Do có kháng cáo của bị hại **Huỳnh Hoàng M** đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

- **Bị cáo bị kháng cáo:** **Lê Kim Đ.**, sinh năm: 1974, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: **số B, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn B** (chết) và con bà **Đặng Kim T**; có chồng (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: **số B, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp**. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Kim Đ:** Luật sư **Trần Tấn T1** - **Công ty L** và Cộng sự thuộc **Đoàn luật sư tỉnh Đ** (có mặt ngày 30/8/2023, ngày 05/9/2023 vắng mặt).

- **Bị hại có kháng cáo:** **Huỳnh Hoàng M**, sinh năm 1968 (có mặt);

Nơi cư trú: **số nhà B, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**.

Trong vụ án còn có bị hại **Huỳnh Thị Thu S** không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Kim Đ và **Huỳnh Hoàng M** có mối quan hệ tình cảm với nhau, trong khoảng thời gian sống chung thì **Huỳnh Hoàng M** có vay mượn của **Lê Kim Đ** số tiền 120.000.000 đồng. Khi chia tay ông **M** đã trả cho **Đ** 50.000.000 đồng, còn nợ lại 70.000.000 đồng, ông **M** không trả nữa nên **Đ** thường xuyên đến nhà ông **M** để gây sự và đòi nợ.

Khoảng 07 giờ ngày 03/12/2018, **Nguyễn Văn T2** điều khiển xe mô tô chở **Đ** đi cùng với **Lương Phước T3** và 01 người thanh niên tên **T4** (bạn của **T2**, chưa xác định được họ tên và địa chỉ) đến quán cà phê của vợ chồng ông **Huỳnh Hoàng M** và bà **Huỳnh Thị Thu S** tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để đòi nợ. Khi đến nơi thì giữa **Đ** và ông **M** xảy ra cự cãi liên quan đến số tiền ông **M** còn nợ. Thấy ông **M** không đồng ý trả nợ nên **Đ** đã dùng tay nhặt lấy nhiều chai thủy tinh (loại chai nước ngọt có sẵn trong quán) ném vào người ông **M** nhưng không trúng. **Đ** nói “Mày không trả tiền thì tao đập banh quán mày luôn”. Sau đó, **Đ** tiếp tục nhặt lấy các chai thủy tinh ném trúng vào tivi hiệu Sony 49 in của vợ chồng ông **M** đang treo trong khu vực quán, làm hư hỏng màn hình ở nhiều vị trí khác nhau và làm vỡ tủ kính trong nhà rồi **Đ** và những người đi chung lên xe chở nhau về thành phố S. Sau khi sự việc xảy ra thì ông **M** đến Công an xã T, huyện L tố giác hành vi hủy hoại tài sản của **Lê Kim Đ**.

Khoảng 15 ngày sau, **Đ** đến nhà ông **M** thỏa thuận, bồi thường trị giá tivi bị hủy hoại cho ông **M** số tiền 13.000.000 đồng, ông **M** đã nhận tiền xong. Do giữa **Đ** và ông **M** đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, nên sau khi tiếp nhận nguồn tin tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L chậm đưa ra giải quyết cho đến ngày 21/12/2019, **Đ** đi cùng với 05 đối tượng là **Nguyễn Văn T2**, người tên **T5**, **T6** và hai người bạn của **T5** (chỉ biết ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tiếp tục đến quán cà phê của vợ chồng ông **M** tại ấp T, xã T, huyện L. Tại đây, **Đ** cùng một số đối tượng đi cùng **Đ** đã có hành vi dùng ghế nhựa, ly thủy tinh, gạch tàu đánh, ném vợ chồng ông **M** gây thương tích cho ông **M** 12% và bà **S** 04%. Nên ông **M** và bà **S** đã yêu cầu xử lý hành vi cố ý gây thương tích và hành vi hủy hoại tài sản trước đó của **Đ**. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đã có kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L khắc phục vi phạm và tiến hành khởi tố **Đ** về tội hủy hoại tài sản để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ tài sản, đồ vật gồm:

- + 02 cái ghế bằng nhựa màu đỏ, chân bằng kim loại (Inox); 02 cái ghế bằng nhựa màu xanh, chân bằng kim loại (Inox) loại ghế ngồi uống cà phê; một số mảnh vỡ của gạch tàu và một số mảnh vỡ của ly thủy tinh; 01 cán hốt rác tròn bằng kim loại, chiều dài 60cm và 01 tấm thớt bằng cây dùng để kê chặt dừa.

- + 01 ti vi 49 in, hiệu Sony màn hình phẳng (đã qua sử dụng).

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 17/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Kim Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Đến ngày 20/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Kim Đ về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Ngày 17/6/2021 và ngày 25/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đã ra các Quyết định chuyển các vụ án “Cố ý gây thương tích” và “Hủy hoại tài sản” nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 28/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định nhập vụ án “Cố ý gây thương tích” và “Hủy hoại tài sản” đối với Lê Kim Đ để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ra Quyết định tách vụ án hình sự “Cố ý gây thương tích” và “Hủy hoại tài sản” ra thành 02 vụ án để để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 63/KL-ĐGTS ngày 19/7/ 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp kết luận: Các tài sản bị hủy hoại gồm 01 tivi hiệu Sony 49 in, màn hình phẳng; 05 chai Pepsi có nước ngọt trong chai; kính cửa tủ bị bể kích thước 0,3m x 0,4m = 0,12m², có tổng trị giá tài sản là 10.778.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Kim Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Kim Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, bị hại Huỳnh Hoàng M có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng hình phạt tù và không cho bị cáo Lê Kim Đ được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Kim Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị hại Huỳnh Hoàng M kháng cáo yêu cầu tăng

hình phạt tù và không cho bị cáo **Lê Kim Đ** được hưởng án treo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để làm căn cứ xem xét kháng cáo của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Huỳnh Hoàng M**, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Lê Kim Đ**.

Luật sư **Trần Tân T1** bào chữa cho bị cáo **Lê Kim Đ** nêu quan điểm trong luận cứ bào chữa cho rằng: Do bị hại nợ tiền của bị cáo, bị cáo đến quán nước của bị hại đòi thì bị hại chửi bới thô tục và dùng cây tấn công bị cáo trước làm bị cáo bị kích động nên mới phản kháng lại bị hại. Mục đích của bị cáo là ném bị hại **M** chứ không phải ném cái tivi. Việc làm hỏng cái tivi là ngoài ý muốn của bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường 13 triệu đồng cho bị hại, bị hại đã nhận tiền xong, viết biên nhận và cam kết không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Bị cáo đã khắc phục thiệt hại cho bị hại kịp thời, thỏa đáng từ năm 2018 cho đến tháng 7 năm 2021 Hội đồng định giá mới định giá tài sản bị thiệt hại chỉ có 10.778.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã khắc phục thừa 2.222.000 đồng nhưng bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt tù và không cho bị cáo **Lê Kim Đ** được hưởng án treo là thể hiện sự ích kỷ của bản thân chứ không phải như lời bị hại trình bày. Xin Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo **Lê Kim Đ** thống nhất với luận cứ bào chữa của vị luật sư, không tranh luận cũng không bổ sung gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại **Huỳnh Hoàng M** cho rằng quan điểm của vị luật sư là hoàn toàn không có căn cứ, không đúng sự thật, yêu cầu tăng hình phạt tù và không cho bị cáo **Lê Kim Đ** được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lê Kim Đ** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do có mâu thuẫn về nợ nần với bị hại **M** nên bị cáo **Lê Kim Đ** đã thực hiện hành vi sử dụng nhiều chai thủy tinh ném vào nhà và ném trúng vào tivi hiệu Sony 49 in, làm cho tivi của vợ chồng ông **Huỳnh Hoàng M** và bà **Huỳnh Thị Thu S** bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng và làm cho kính cửa tủ trong nhà bị vỡ. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 10.778.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo **Lê Kim Đ** là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển

bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc bị hại **M** thiếu nợ bị cáo mà không chịu trả nên bị cáo đã sử dụng nhiều chai thủy tinh ném vào nhà và ném trúng vào tivi hiệu Sony 49 in, làm cho tivi bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng và làm cho kính cửa tủ trong nhà bị vỡ. Bị cáo nhận thức được hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho bị hại bị thiệt hại về tài sản là 10.778.000 đồng, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Lê Kim Đ** về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị hại **Huỳnh Hoàng M** kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt tù và không cho bị cáo **Lê Kim Đ** được hưởng án treo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để làm căn cứ xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Huỳnh Hoàng M**, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Lê Kim Đ**.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo và kháng cáo của bị hại là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư đối với bị cáo và kháng cáo của bị hại là có căn cứ một phần như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên chấp nhận một phần yêu cầu của vị luật sư.

[5] Bị hại **M** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt tù và không cho bị cáo **Lê Kim Đ** được hưởng án treo của bị hại **Huỳnh Hoàng M**. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Lê Kim Đ**.

2. Tuyên bố bị cáo **Lê Kim Đ** phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Kim Đ** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Lê Kim Đ** cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo **Lê Kim Đ** phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo **Lê Kim Đ** phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo **Lê Kim Đ** thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T7, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại **Huỳnh Hoàng M** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Lai Vung (03 bản);
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lai Vung;
- Cơ quan THAHS CA huyện Lai Vung;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh

